SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông; Thời gian ký: 17/11/2023 09:46:44 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1553 /QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 17 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 81/TTr-STTTT ngày 13 tháng 10 năm 2023 và Công văn số 1735/STTTT-CNTT ngày 09/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2024.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này; định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo đúng quy định hiện hành.

Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm về kết quả tổng hợp và đề xuất nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng các yêu cầu, điều kiện, sự phát triển của công nghệ, lộ trình chuyển đổi số của tỉnh theo nhiệm vụ đã được giao tại Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 đối với các nhiệm vụ cần kinh phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các doanh nghiệp, doanh nghiệp CNTT, viễn thông, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, TH (Q).

12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2024
(Kèm theo Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục xây dựng, kết nối, dữ liệu số góp phần hình thành dữ liệu lớn quốc gia, trong đó, phát triển theo hướng xây dựng nền tảng số đối với các cơ sở dữ liệu về dân cư, nông nghiệp, đất đai, giáo dục, y tế, du lịch, tài nguyên và môi trường; quản lý và điều hành dựa trên dữ liệu số; mở dữ liệu phục vụ nhu cầu tra cứu, thực hiện dịch vụ công và các nhu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

b) Người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ công theo nhu cầu cá thể hóa, khi cần, theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu.

2. Các chỉ tiêu về chuyển đổi số năm 2024

a) Trụ cột chính quyền số

- Chuyển đổi sang phương thức IPv6 cho toàn bộ hạ tầng mạng, dịch vụ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Phấn đấu 20% hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành của các đơn vị và hệ thống dùng chung của tỉnh được chuyển đổi qua IPv6.

- 30% cơ quan nhà nước xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý, xây dựng và cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Đắk Nông.

- Phấn đấu kết nối tới 70% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp được thuận tiện.

- 80% máy tính, máy chủ đủ điều kiện được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- 100% hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Phấn đấu 80% thủ tục hành chính (TTHC) được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phấn đấu 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; phấn đấu 100% các tổ chức, doanh nghiệp, 50% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến (có phí, lệ phí) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và

Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 60% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến.

- Phấn đấu mỗi huyện có tối thiểu 01 xã/thị trấn được công nhận xã/thị trấn chuyển đổi số; thành phố Gia Nghĩa có tối thiểu 02 xã/phường được công nhận xã/phường chuyển đổi số.

- Tỷ lệ văn bản điện tử trên hệ thống quản lý và điều hành của tỉnh tối thiểu đạt 95% (trừ văn bản mật), phấn đấu 80% hồ sơ công việc được lập, lưu trữ điện tử.

b) Trụ cột kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP tăng 0,2% so với năm 2023.

- 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.

c) Trụ cột xã hội số

- 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có kỹ năng số dành cho lãnh đạo, quản lý.

- Phổ cập phủ sóng băng rộng di động 3G/4G tới thôn, bon…

- 40% xã, phường, thị trấn sử dụng đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, kết nối với hệ thống thông tin nguồn xuyên suốt từ Trung ương tới cơ sở.

- Phát triển hạ tầng băng rộng cố định đạt tỷ lệ 65% hộ gia đình sử dụng một đường cáp quang tốc độ cao.

- 80% dân số trên 15 tuổi có tài khoản thanh toán điện tử.

- Phấn đấu 85% người dân có điện thoại thông minh, 100% người dân có điện thoại thông minh cài đặt tối thiểu 02 ứng dụng định danh điện tử (VneID) và ứng dụng dành cho người dân, doanh nghiệp của tỉnh (DakNong - C).

- 25% người dân trưởng thành được sử dụng chữ ký số để thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử.

- 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thực hiện kết nối giữa Bệnh viện đa khoa tỉnh với các Bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. Duy trì và nâng cao hiệu quả việc triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám, chữa bệnh công lập, đồng thời chỉ đạo việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo việc cập nhật, bổ sung thông tin và cấp phát tài khoản Hồ sơ sức khỏe điện tử cho 100% người dân trên địa bàn tỉnh theo quy định.

II. NHIỆM VỤ

1. Về nhận thức số

Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và bảo đảm về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác này. Thời lượng tuyên truyền phải phù hợp, nội dung mang tính phản ánh, giáo dục cao, tập trung vào mọi đối tượng, tầng lớp, vùng miền trong xã hội.

2. Về hạ tầng số

a) Phát triển hạ tầng băng rộng di động, trong đó tập trung vùng trắng sóng, lõm sóng tại thôn, bon, buôn, vùng sâu, vùng xa, vùng thưa dân cư chưa có điện lưới; phủ sóng 3G/4G đến 100% thôn, buôn, bon; triển khai lộ trình ngưng phát sóng 2G theo đúng tiến độ, lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Phát triển hạ tầng băng rộng cố định gồm: Phát triển cáp quang băng rộng cố định tốc độ cao (FTTH) đến thôn, bon, buôn; kết nối cáp quang tốc độ cao đến hộ gia đình; phát triển hạ tầng mạng lưới cáp quang đến tận khu dân cư, thôn, bon, buôn trên địa bàn tỉnh; phát triển dịch vụ băng rộng cố định hộ gia đình trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng đến khu vực nông thôn.

c) Phát triển mạng viễn thông di động 5G: thực hiện phát triển dịch vụ mạng 5G, phấn đấu đưa mạng 5G phục vụ chính quyền và nhân dân khu vực đô thị tại trung tâm 08 huyện, thành phố Gia Nghĩa đáp ứng nhu cầu đô thị thông minh.

d) Tiếp tục phổ cập điện thoại thông minh đến người dân: Thúc đẩy người dân sử dụng điện thoại thông minh; triển khai dịch vụ hỗ trợ máy điện thoại thông minh kèm gói cước 4G phục vụ quá trình chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các dịch vụ số, kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, thực hiện lộ trình ngừng cung cấp dịch vụ di động cũ (2G) để thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân và triển khai hỗ trợ máy tính bảng và điện thoại thông minh theo Chương trình, Kế hoạch hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích của Bộ Thông tin và Truyền thông.

đ) Thực hiện chuyển đổi giao thức Internet thế hệ mới IPv6 đối với hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành và địa chỉ mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3. Về Chính quyền số

a) Kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ xác thực thông tin, giải quyết TTHC theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

b) Triển khai thực hiện ứng dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm ứng dụng quản lý chuyên ngành theo mục đích, yêu cầu sử dụng; khi triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành phải đảm bảo tính đồng bộ, có khả năng tích hợp, liên kết được với các hệ thống dùng chung đã xây dựng và tránh đầu tư trùng lắp với các hệ thống của Bộ, ngành Trung ương. Đảm bảo đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư đã được các cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng tiến độ và báo cáo việc hoàn thành triển khai về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để nắm bắt, chỉ đạo.

4. Về an toàn thông tin

Thực hiện phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

5. Về kinh tế số

Hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, HTX nông nghiệp đưa sản phẩm, hàng hóa lên các Sàn thương mại điện tử (Postmart.vn và Voso.vn), trong đó, bảo đảm 100% sản phẩm OCOP được đưa lên Sàn thương mại điện tử.

6. Về xã hội số

a) Triển khai mã địa chỉ số gắn với bản đồ số trong hoạt động thương mại điện tử và logistics. Hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền số gắn với xây dựng đô thị thông minh, phục vụ người dân và hoạt động vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics.

b) Triển khai Chương trình thúc đẩy công dân số như: triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng chuyển đổi số; triển khai định danh số bảo đảm mọi người dân từ 14 tuổi trở lên phải có danh tính số; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công, thanh toán trực tuyến,…

c) Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số, áp dụng STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông; thiết kế và áp dụng bài giảng điện tử tại một số môn học như Tin học, tiếng Anh tại các trường THPT.

d) Triển khai thí điểm mô hình chợ 4.0 tối thiểu 01 xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

7. Ngoài ra, triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số bảo đảm theo quy mô, mục tiêu đã đề ra (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

III. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách, chỉ đạo điều hành

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin; hướng dẫn thực hiện các chính sách, tiêu chuẩn yêu cầu tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT trong việc phát triển các lĩnh vực của kinh tế số như thương mại điện tử; chăm sóc sức khỏe từ xa; công nghiệp, nông nghiệp công nghệ.

- Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo điều kiện tốt nhất cho phát triển chuyển đổi số và đô thị thông minh. Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý cho việc đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Tăng cường các hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong thực hiện chuyển đổi số.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, lập và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ văn bản thuộc bí mật nhà nước).

2. Tập trung nâng cao kỹ năng số cho người dân

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trong tác nghiệp, sử dụng dữ liệu số triệt để, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Tận dụng mọi kênh truyền thông để hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân cho người dân, góp phần nâng cao nhận thức và hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

- Phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân để thuận lợi trong việc tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại nhà.

- Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản, thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã; kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ Chính quyền số của tỉnh.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin (VNPT, Viettel, Mobifone,...) trên địa bàn tỉnh tăng cường, hỗ trợ nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật. Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ để phục vụ cho việc đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNTT.

- Tập trung xây dựng các nền tảng số, trong đó, khuyến khích thực hiện giải pháp thí điểm triển khai trong điều kiện ngân sách tỉnh còn hạn hẹp, chưa được bố trí kịp thời.

4. Thu hút nguồn lực chuyển đổi số

- Tận dụng, lồng ghép ngân sách Trung ương đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm phù hợp theo quy định.

- Triển khai lồng ghép để thực hiện Bộ tiêu chí mô hình thôn thông minh theo Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh.

5. Tăng cường hợp tác

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh/thành phố về triển khai các nhiệm vụ cho chuyển đổi số.

- Tranh thủ mọi nguồn kinh phí hợp pháp khác cho các nhiệm vụ chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương theo phân cấp) và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định, trong đó khuyến khích sử dụng nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép với các Chương trình, Đề án, Kế hoạch khác đang tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, tổng hợp nhu cầu, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa sử dụng có hiệu quả kinh phí từ ngân sách cấp trên hỗ trợ (nếu có) theo quy định, đồng thời chủ động cân đối ngân sách địa phương để bố trí cho các nội dung thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình theo quy định phân cấp hiện hành.

4. Các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên theo định mức (kinh phí tự chủ) để nâng cấp hạ tầng máy tính, duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm và đường truyền đã xây dựng, đã trang bị theo quy định. Khuyến khích huy động nguồn xã hội hóa để thực hiện các nội dung nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

5. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh (cơ quan thường trực là Sở Thông tin và Truyền thông):

Thường xuyên cập nhật, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND tỉnh giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tổ chức thực hiện; theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại điểm a, b, c, d Mục 2, Mục 4, Mục 5, điểm a Mục 6 của Phần II Kế hoạch này và các nhiệm vụ giao tại Phụ lục kèm theo.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở danh mục các dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh giao vốn để đầu tư, thực hiện.

4. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, Cục Thuế tỉnh

- Trên cơ sở Kế hoạch được ban hành tại Quyết định này, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành, địa phương mình, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu đã đề ra. Chủ động triển khai, theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ do đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả triển khai nhiệm vụ được giao tại Mục 1, điểm đ Mục 2, điểm b Mục 3 của Phần II Kế hoạch này.

- Công an tỉnh chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại điểm a Mục 3 của Phần II Kế hoạch này.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại điểm c Mục 6 của Phần II Kế hoạch này.

- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại điểm b, Mục 6 của Phần II Kế hoạch này.

- UBND thành phố Gia Nghĩa, UBND huyện Đắk R'lấp chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại điểm d Mục 6 của Phần II Kế hoạch này.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo.

5. Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh triển khai các nhiệm vụ nhận thức số, cụ thể: Báo Đắk Nông, Cổng thông tin điện tử tỉnh: từ 20 tin trở lên/năm; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục duy trì 4 -5 tiểu mục *Chuyển đổi số*/tháng, thực hiện 02 chuyên mục *Cuộc sống số*/tháng; hệ thống truyền thanh cơ sở có nội dung về chuyển đổi số: 01 lần/tuần.

6. Các doanh nghiệp CNTT, viễn thông; doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh

- Các doanh nghiệp CNTT, viễn thông: Tham gia triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số của tỉnh.

- Các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh: Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2024. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo./.

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 1553 /QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự toán *(triệu đồng)*	Ghi chú
I	**Nhận thức số**					
1	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày chuyển đổi số tỉnh năm 2024	- Hội nghị/hội thảo ngày chuyển đổi số. - Triển khai các hoạt động theo chủ đề của năm hoặc hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	50	
2	Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh	Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban Chỉ đạo và các hoạt động khác của Ban Chỉ đạo.	Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh	Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh	45	
II	**Hạ tầng số**					
1	Duy trì hoạt động Trung tâm Điều hành thông minh và Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Đảm bảo các điều kiện để duy trì, vận hành Trung tâm Điều hành thông minh và Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh hoạt động đảm bảo ổn định, thống suốt 24/7 và bảo đảm an toàn thông tin mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông		3.000	
2	Xây dựng điện toán đám mây tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2024 - 2025	- Nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh phục vụ chung cho tất cả các ngành, lĩnh vực; cung cấp dữ liệu và dịch vụ dữ liệu cho toàn tỉnh. - Triển khai nền tảng điện toán đám mây; tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các cơ quan, đơn vị có liên quan	2.000	

3	Sửa chữa hệ thống loa, đài truyền thanh và kết nối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	Sửa chữa hệ thống loa, đài truyền thanh và kết nối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các cơ quan, đơn vị có liên quan	5.000	
III	**Chính quyền số**					
Phát triển dữ liệu số và kết nối với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh						
1	Xây dựng, hoàn thiện các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối với Trung tâm điều hành thông minh tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, lãnh đạo của UBND tỉnh	Xây dựng cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành văn hóa, du lịch tỉnh Đắk Nông: Số hóa cơ sở dữ liệu ngành du lịch bao gồm: các địa điểm văn hóa, lịch sử, cơ sở lưu trú,...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		3.400	Nhiệm vụ chuyển tiếp
		Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	3.500	Nhiệm vụ chuyển tiếp
		Cơ sở dữ liệu tập trung ngành Y tế.	Sở Y tế		3.000	Nhiệm vụ chuyển tiếp
2	Triển khai cổng dữ liệu mở tỉnh Đắk Nông (DakNong Data)	Cổng thông tin dữ liệu mở được xây dựng, kết nối, tích hợp các dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu mở của các cơ quan, đơn vị, địa phương lên Cổng dữ liệu mở. Kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông		3.000	
3	Xây dựng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp tỉnh Đắk Nông	Phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, hoạch định sản xuất, kinh doanh hiệu quả của các cơ quan quản lý nhà nước, người sản xuất và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		5.000	Nhiệm vụ chuyển tiếp

4	Xây dựng nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh giai đoạn 2024 - 2025	Nền tảng đáp ứng yêu câu tổng hợp được dữ liệu từ nhiều nguồn, chuẩn hóa dữ liệu, lưu trữ vào Kho dữ liệu tỉnh; phân tích, xử lý dữ liệu theo nhu cầu, yêu cầu.	Sở Thông tin và Truyền thông		1.500	Nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số
Thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến						
5	Mô hình 23: Chuẩn hóa, xác thực tập trung	- Xây dựng Nền tảng xác thực tập trung của tỉnh SSO. - Kết nối với hệ thống xác thực định danh điện tử quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông		2.000	
6	Thuê hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp ứng dụng một cửa liên thông tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023 - 2025	Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, UBND các xã, phường, thị trấn	2.500	Nhiệm vụ chuyển tiếp
7	Mô hình 2: Tự động hóa bộ phận giải quyết TTHC, Bộ phận Một cửa các cấp thông qua tương tác Kiosk	Thí điểm tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	1.500	
3.3	**Các nhiệm vụ duy trì, phục vụ công tác quản lý của cơ quan, đơn vị**					
8	Số hóa tài liệu lưu trữ của các cơ quan, đơn vị thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử	Duy trì hàng năm theo Kế hoạch 847/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ		1.000	Nhiệm vụ chuyển tiếp

9	Thuê phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành giai đoạn 2023 - 2025		Sở Thông tin và Truyền thông		2.900	Nhiệm vụ chuyển tiếp
10	Mua quyền sử dụng phần mềm Hội nghị truyền hình trực tuyến cho Hệ thống giao ban trực tuyến tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023 - 2025		Sở Thông tin và Truyền thông		442	Nhiệm vụ chuyển tiếp
11	Triển khai phòng họp không giấy của UBND tỉnh	Các cuộc họp của UBND tỉnh; Trên cơ sở mở rộng phòng họp không giấy của Tỉnh ủy, kết nối với UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh		1.800	
12	Triển khai trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa là thành phần của Cổng thông tin điện tử tỉnh	Thuê trang thông tin điện tử cho các Sở, ban, ngành là thành phần của Cổng thông tin điện tử tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông		1.000	
13	Số hóa các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu tại Bảo tàng tỉnh		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			Nhiệm vụ chuyển tiếp
IV	**An toàn thông tin, nhân lực số**					
1	Phần mềm phòng chống mã độc tập trung	Phấn đấu 70% các máy tính trong các cơ quan nhà nước trên toàn tỉnh được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan	2.000	
2	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và hệ thống thông tin tại các Sở, ban, ngành của tỉnh	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ đối với các HTTT dùng chung của tỉnh tại Trung tâm tích hợp dữ liệu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành	500	

3	Tập huấn, bồi dưỡng Chuyển đổi số, an toàn thông tin	- Thực hiện biên soạn giáo trình, tài liệu của tỉnh phục vụ công tác tập huấn trực tuyến trên nền tảng học trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2023 theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan	450	
V	**Kinh tế số**					
1	Thực hiện mô hình thí điểm "xã thương mại điện tử Nhân Cơ"	Xây dựng, thực hiện hiệu quả mô hình đạt các mục tiêu, định hướng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề ra.	UBND xã Nhân Cơ	Các phòng, ban thuộc UBND huyện Đắk R'lấp	5.000	Ngân sách Trung ương
2	Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ	Triển khai theo quy định của Nghị định 80/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.040	Ngân sách Trung ương
VI	**Xã hội số**					
1	Xây dựng kho dữ liệu Hồ sơ sức khoẻ điện tử của tỉnh	Toàn tỉnh.	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	950	

2	Hệ thống đăng ký khám bệnh từ xa qua ứng dụng, trang thông tin điện tử, tin nhắn		Bệnh viện đa khoa tỉnh; TTYT các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Đơn vị cung ứng	300	
	Tổng cộng:				**52.877**	